

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 31-7-2025

V/v: Tranh chấp chia tài sản
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hóa

2/ Ông Cao Văn Chuộng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ: Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2024/TL.ST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp chia tài sản chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Trần Thị H – sinh năm 1978

Căn cước công dân số: 093178009856, cấp ngày 01/9/2021

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa)

2/- Bị đơn: Trần Văn S - sinh năm 1976

Địa chỉ: Số D, ấp S, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3/- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/- Trần Văn M – sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa)

3.2/- Võ Thị K – sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa)

3.3/- Trần Văn P – sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.4/- Trần Thị D - sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.5/- Trần Thành L – sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.6/- Trần Văn Đ – sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.7/- Trần Thị C – sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.8/- Trần Văn D1 – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3.9/- Trần Thị H1 – sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp K, xã C, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

4.10/- Trần Văn V – sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Bà Trần Thị H trình bày: Bà là con của ông Trần Văn M và bà Võ Thị K. Cha mẹ bà có 10 người con gồm: Trần Văn P, Trần Thị D, Trần Thành L, Trần Văn Đ, Trần Thị C, Trần Văn D1, Trần Thị H2, Trần Văn V, Trần Thị H và Trần Văn S. Cha, mẹ bà là

chủ hộ phần đất tại thửa số 53, tờ bản đồ số 06 diện tích 2898,9 m² tại ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang). Sau khi anh, chị em của bà trưởng thành đã được cha, mẹ cho mỗi người một phần đất từ thửa số 53 tờ bản đồ số 06 diện tích 2.898,9m² của hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K. Bà là con trong gia đình nên được cha mẹ chia cho phần đất có diện tích khoảng 375m² nhưng anh Trần Văn S không đồng ý ký tên thực hiện việc chuyển nhượng đất cho bà. Nay, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án chia cho bà phần đất có diện tích 385m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06, do hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K đứng tên sử dụng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 25/3/2021.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chia cho bà phần đất có diện tích theo đo đạc là 385m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06, do hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K đứng tên sử dụng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 25/3/2021. Bà H tự nguyện chịu chi phí đo đạc, định giá và án phí.

Bị đơn ông Trần Văn S trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2025: Ông là con ruột của ông Trần Văn M và bà Võ Thị K. Nguồn gốc phần tài sản là của cha, mẹ ông. Cha, mẹ ông có cho các anh, chị em của ông mỗi người một phần đất như hiện trạng các anh, chị, em đang sử dụng hiện nay. Ông không có tranh chấp gì trong vụ án này. Phần đất cấp cho hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Võ Thị K không liên quan gì đến ông. Mọi việc do cha mẹ ông quyết định. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này, ông không nhận tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, ông không tham gia tố tụng, hòa giải vụ án trên và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M và bà Võ Thị K trình bày: Ông (bà) là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 25/3/2021. Gia đình của ông (bà) có 12 thành viên gồm ông, bà Võ Thị K, anh Trần Văn P, Trần Thị D, Trần Thành L, Trần Văn Đ, Trần Thị C, Trần Văn D1, Trần Thị H2, Trần Văn V, Trần Thị H và Trần Văn S. Do nhu cầu sinh sống và làm nhà ở của các con nên ông (bà) chia cho các con mỗi người một diện tích đất sử dụng, trong đó có phần diện tích đất của Trần Văn S và Trần Thị H mỗi người khoảng 400m². Các con của ông (bà) đều cắm mốc ranh bằng trụ đã rõ ràng, H đã xây dựng nhà kiên cố từ năm 2018 đến nay để ổn định cuộc sống. Tại thời điểm phân chia đất, các con của ông (bà) đều đồng ý,

trong đó có Trần Văn S. Tuy nhiên, khi Trần Thị H làm thủ tục chuyển nhượng đất thì Trần Văn S không đồng ý ký tên. Ông (bà) đã khuyên anh S nhưng không được. Ông (bà) yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, giao phần đất khoảng 385m² cho bà Trần Thị H vì đã sử dụng ổn định từ năm 2018 đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn P, Trần Thị D, Trần Thành L, Trần Văn Đ, Trần Thị C, Trần Văn D1, Trần Thị H2, Trần Văn V trình bày: Ông (bà) là con ruột của ông Trần Văn M và bà Võ Thị K là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.898,9m² tại ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Trước đây, cha, mẹ ông (bà) có chia cho các con trong hộ gia đình mỗi người một phần đất để sử dụng. Thời điểm để phân chia đất tất cả các thành viên trong gia đình đều đồng ý và nhận phần đất của mình để sử dụng, một số người đã tách ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã bán cho người khác còn bà H thì chưa tách ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do bà H có nhu cầu tách ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Trần Văn S không đồng ý ký tên. Ông (bà) cho rằng việc bà H làm thủ tục tách ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là nhu cầu cần thiết, chính đáng nhưng bị ông S cản trở là không phù hợp. Vì vậy, ông (bà) yêu cầu giải quyết tách thửa đất cho bà H để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H. Việc tranh chấp đất đai giữa bà H với ông S không liên quan đến quyền lợi của ông (bà) vì vậy ông (bà) xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử chia cho bà H phần đất có diện tích 385m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh H cấp cho hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Võ Thị K vào ngày 25/3/2021.

Về chi phí thẩm định, định giá và án phí tại phiên Tòa bà H tự nguyện chịu nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là phần đất có diện tích 385m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh H cấp cho hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K vào ngày 25/3/2021 nên phát sinh tranh chấp. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp quyền sở hữu chia tài sản chung theo khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do phần đất bà H yêu cầu chia có địa chỉ tại xã Đ, thành phố Cần Thơ nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P, Trần Thị D, Trần Thành L, Trần Văn Đ, Trần Thị C, Trần Văn D1, Trần Thị H2, Trần Văn V vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P, Trần Thị D, Trần Thành L, Trần Văn Đ, Trần Thị C, Trần Văn D1, Trần Thị H2, Trần Văn V.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H yêu cầu chia phần đất có diện tích 385 m² tại thửa đất số 53 tờ bản đồ số 06 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh H cấp cho hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K vào ngày 25/3/2021. Hội đồng xét xử nhận thấy nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Trần Văn M và bà Võ Thị K tạo lập. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06, diện tích 2898,9m², loại đất Cây lâu năm, cấp cho hộ ông Trần Văn M, phần đất tại Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Võ Thị K có 12 (mười hai) thành viên gồm: Trần Văn M, Võ Thị K, Trần Văn P, Trần Thị D, Trần Thành L, Trần Văn Đ, Trần Thị C, Trần Văn D1, Trần Thị H2, Trần Văn V, Trần Thị H và Trần Văn S; Thời điểm để phân chia đất tất cả các thành viên trong gia đình đều

đồng ý và nhận phần đất của mình để sử dụng, một số người đã tách ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã bán cho người khác còn bà H thì chưa tách ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2025 ông S cũng xác định nguồn gốc phần đất là của ông M và bà K. Cha, mẹ ông có cho các anh, chị em của ông mỗi người một phần đất như hiện trạng các anh, chị, em đang sử dụng hiện nay. Ông không có tranh chấp gì trong vụ án này. Phần đất cấp cho hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Võ Thị K không liên quan gì đến ông. Mọi việc do cha mẹ anh quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất chia phần đất có diện tích 385m² tại thửa đất số 53 tờ bản đồ số 06 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh H cấp cho hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K vào ngày 25/3/2021 cho bà Trần Thị H. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, chia cho bà H phần đất có diện tích 385m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 ngày 25/3/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp cho Hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K1, phần đất tại Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

[3.2] Về chi phí đo đạc thẩm định, định giá: 7.626.000 đồng chị H tự nguyện chịu (bà H đã nộp xong)

[3.3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên ông Trần Văn S phải chịu án phí. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H đồng ý chịu án phí, đây là ý chí tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên công nhận.

[4] Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục và nội dung vụ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 164, Điều 208, Điều 209, Điều 217, Điều 219 Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình ông Trần Văn M và bà Võ Thị K là quyền sử dụng đất.

Chia cho bà Trần Thị H quyền sử dụng phần đất có diện tích 385m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 06, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02095 ngày 25/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp cho hộ ông Trần Văn M và bà Võ Thị K, phần đất tại Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ

(Kèm theo mảnh trích đo địa chính số 108-2024 ngày 22/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang).

Bà Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu 7.626.000 đồng.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004464 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí.

[3] Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31 tháng 7 năm 2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

[4]. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Công TTĐT TAND TC (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đua

